

**ÁP LỰC TÂM LÝ TRONG NGẮN HẠN**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 25/03. Chỉ số Dow Jones giảm 162,26 điểm (-0,41%), chỉ số NASDAQ giảm 44,35 điểm (-0,27%) và chỉ số S&P 500 giảm 15,99 điểm (-0,31%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 25/03. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 13,25 điểm (-0,17%), CAC 40 (Pháp) giảm 0,31 điểm (0,0039%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tương tự trong phiên giao dịch 25/03.
- Giá dầu WTI tăng 0,33% và dầu Brent tăng 0,27% trong phiên giao dịch ngày 25/03. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Tổng thống Pháp Emmanuel Macron nêu ra thủ phạm vụ tấn công khủng bố vào Moscow tuần trước và cảnh báo Nga không đổ lỗi cho Ukraine về vụ việc.
- Tổng giá trị các thương vụ đầu tư vốn cổ phần tư nhân (private equity) ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương suy giảm mạnh năm ngoái, xuống mức thấp nhất trong 10 năm. Trong bức tranh ảm đạm đó, Nhật Bản là điểm sáng hiếm hoi khi ghi nhận trị giá các thương vụ này tăng vọt 183%.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 542,41 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VNM, VHM, MSN.
- Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam Đinh Việt Thắng: câu chuyện thiếu máy bay của các hãng hàng không ở Việt Nam khiến hành khách, người dân, doanh nghiệp du lịch lo lắng tăng giá vé máy bay, khó khăn cho việc đi lại.

## Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 25/03, Vnindex giảm 13,94 điểm, đóng cửa tại 1.267,86 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.242 nghìn đơn vị, tương ứng 29,258 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến quay trở lại kiểm định vùng tích lũy **1.235 - 1.277** điểm sau khi vượt khỏi vùng này vào phiên ngày 22/03.

## Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30 và thận trọng quan sát phản ứng của thị trường** trong phiên giao dịch ngày hôm nay khi chỉ số VN-INDEX đã quay trở lại vùng tích lũy 1.235 – 1.277 trước những tin tức không ủng hộ liên quan đến vấn đề an ninh mạng của một số CTCK.
- Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.235 - 1.243 điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap và bất động sản**.

## CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **ĐS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

## Doanh nghiệp

-  VNDirect: Hacker quốc tế tấn công hạ tầng ảo hóa, chưa phát sinh thiệt hại
-  ASM: Tập đoàn Sao Mai trả góp cổ tức 2022-2023 tỷ lệ 10%
-  HBC: Xây dựng Hòa Bình khởi động lại thương vụ bán vốn công ty con Matec
-  DCM: Tháng 2/2024, lượng xuất khẩu ure của Đạm Cà Mau đạt 45.220 tấn, tương ứng cao gấp 10 lần so với kết quả 4.250 tấn ghi nhận trong tháng 1/2024.
-  PDR: Bốn dự án trọng điểm Phát Đạt dự kiến tung ra thị trường trong năm 2024 là Thuận An 1 và 2 tại Bình Dương, Poulo Condor tại Côn Đảo, Cadia Quy Nhơn và Bắc Hà Thanh tại Bình Định.
-  HPG: Điện máy Gia dụng Hoà Phát ra mắt bộ sưu tập quạt điện và máy làm mát không khí mới
-  GAS: Thị trường biến động, rủi ro cao, PV GAS TRADING vẫn tiếp đà tăng trưởng ấn tượng trong quý 1 năm 2024
-  HND: Nhiệt điện Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường
-  FPT: Sếp tập đoàn công nghệ doanh thu 10 tỷ USD trở thành giám đốc FPT Pháp
-  DPM: Ban lãnh đạo Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo, mã chứng khoán DPM) nhận định, giai đoạn khó khăn nhất với Tổng công ty đã qua, nhưng dự báo năm 2024 vẫn có nhiều thách thức với doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh phân bón.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	20/03/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1267,86	-1,09%	1,95%	3,57%	12,21%	21,12%
HNX30 INDEX	528,87	-0,54%	2,72%	7,04%	6,87%	45,19%
VN30 INDEX	1270	-1,10%	2,77%	2,97%	12,24%	20,79%
S&P 500	5218,19	-0,31%	1,34%	2,93%	9,40%	31,41%
Dow Jones	39313,64	-0,41%	1,35%	0,63%	4,31%	21,95%
Nasdaq	16384,47	-0,27%	1,75%	2,56%	9,15%	38,57%
Shanghai Composite	3026,305	-0,71%	-1,19%	1,66%	1,73%	-7,33%
Nikkei 225	40504,75	0,22%	1,92%	3,24%	21,04%	47,91%
Thailand SET	1372,49	-0,62%	-0,97%	-1,83%	-3,06%	-13,78%
Malaysia	1534,48	-0,20%	-0,68%	-0,85%	5,49%	9,63%
Philippine	6849,86	-0,05%	0,02%	-0,60%	6,20%	3,75%
Indonesia JCI	7377,76	0,38%	1,03%	1,29%	1,44%	9,10%
FTSE 100	7917,57	-0,17%	2,53%	3,04%	2,38%	6,92%
DAX	18261,31	0,30%	1,83%	4,81%	9,01%	22,09%
CAC 40	8151,6	0,00%	0,04%	2,80%	8,07%	16,20%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

🇺🇸 Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC ▲ 1.57%

104.188 0.000 104.188

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 17.05%

30 DJI · TVC 17.05%

USD

DJI +17.05%

DJI +17.05%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

2.00%

DXY +1.57%

21:49:12

0.00%

-2.00%

-4.00%

**TradingView**



Tháng Năm

Tháng 6

Tháng 7

Tháng Tám

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng Mười hai

2024

Tháng Hai

Tháng 3

Tháng 4

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả

08:10:48 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC ≈ -2.50%

98'04'5 0'00'6 98'05'1

Ichimoku 9 26 52 26

DJI · DJ +17.05%

DJI · TVC +17.05%



# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,01	0	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	-4,04	-9,43	4,83	7,88	45,77	796,81
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	0	-30,51	21,08	0,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,98	-5,39
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-1,16	-1,78	-2,98	-5,39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-3,13	-22,35	-25,32	-87,82	-113,43
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,05	1,87	5,82	5,82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0,33	-0,01	11	23,12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VCF	203.300,00	3.992	7,00%
TVB	8.900,00	1.730.157	6,97%
VRC	10.750,00	84.560	6,97%
HPX	8.010,00	34.553.965	6,94%
QCG	10.900,00	2.119.356	6,86%
SVD	2.670,00	107.903	6,80%
DHM	10.400,00	291.773	6,78%
CCI	22.800,00	620	4,35%
DRH	5.030,00	2.885.540	3,71%
NVL	17.700,00	110.508.297	3,51%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LDP	16.700,00	52.050	9,87%
VCM	13.900,00	600	8,59%
L43	2.700,00	2.400	8,00%
BST	15.300,00	300	7,75%
VHL	13.200,00	1.600	7,32%
TV3	13.400,00	4.900	6,35%
CX8	8.700,00	200	6,10%
DTK	11.300,00	5.371	5,61%
TVC	9.500,00	1.454.973	5,56%
DAD	17.300,00	31.000	4,85%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
RDP	7.440,00	2.453.421	-7,00%
SC5	19.550,00	171	-6,90%
GTA	12.600,00	243.724	-6,67%
CLW	30.500,00	200	-6,15%
DTA	4.520,00	51.854	-6,03%
VTP	83.300,00	1.991.269	-5,66%
PDN	113.100,00	209	-4,80%
VCA	8.930,00	1.115	-4,70%
GIL	36.250,00	1.508.067	-4,61%
AGM	7.710,00	1.128.758	-4,22%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MCO	26.900,00	247.776	-9,73%
KHS	10.600,00	300	-9,40%
PIA	25.000,00	100	-8,76%
VMS	28.500,00	445.100	-7,17%
SFN	19.400,00	100	-6,28%
L61	3.700,00	600	-5,13%
PGT	3.900,00	6.700	-4,88%
AMC	18.000,00	100	-4,76%
KTT	4.200,00	3.727	-4,55%
SHE	8.800,00	6.680	-4,35%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	20/03/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	82,22	0,33%	-1,52%	5,96%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	86,98	0,27%	-0,47%	5,38%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3593	-0,14%	1,35%	-4,52%		HPG
Nhôm	USD/MT	2281,22	0,40%	2,46%	5,10%		
Đồng	USd/lb.	402,05	0,11%	-1,30%	4,88%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	127,7	-0,43%	-2,52%	6,95%		
Đường	USd/lb.	21,85	-0,95%	-1,22%	-1,44%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	437	-0,17%	-0,57%	7,37%		
Gas	USD/MMBtu	1,608	-0,43%	-7,80%	-3,07%		
Sữa	USD/cwt	16,41	0,00%	-0,12%	1,36%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2194,6	-0,16%	0,65%	6,63%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	24,81	-0,33%	-1,21%	9,21%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	557	0,36%	0,72%	-3,18%		
Thịt lợn	USd/lb.	84,575	-0,38%	-2,70%	-3,01%		
Thép HRC	CNY/MT	3502	-0,62%	0,78%	-8,78%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***